

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2026/HS-ST

Ngày 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2026/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2026/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường S, sinh ngày 07/9/2002 tại tỉnh Đồng Tháp; căn cước công dân số: 08720200xxxx; nơi thường trú: khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim P; vợ Lê Thị G, sinh năm 2002; có 01 người con, lớn sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2024 cho đến nay (đang tạm giam tại Cơ sở 1 - Trại tạm giam Bồ Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

2. Trần Thanh N, sinh ngày 27/01/2002 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); căn cước công dân số: 09520200 xxxx; nơi thường trú: ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2024 cho đến nay (đang tạm giam tại Cơ sở 1 - Trại tạm giam Bồ Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/02/2000 tại tỉnh An Giang; căn cước công dân số: 08920001xxxx; nơi thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 00/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: hoà hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Kiều H; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 cho đến nay (đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Dương, Công an Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; căn cước công dân số: 08909900xxxx; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã M, tỉnh An Giang); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, Công an phường Khánh Bình (nay là phường Tân Hiệp) tiến hành kiểm tra hành chính trên địa bàn phường theo Công lệnh kiểm tra hành chính số 336/CL-KTHC ngày 14/11/2024. Khi tuần tra tiệm tạp hoá 247 thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Trần Thanh N, Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn N (sinh năm 1999, nơi thường trú: ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nay là xã Mỹ Nhơn, tỉnh An Giang) đang ngồi uống nước tại tiệm tạp hoá 247 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện Nguyễn Trường S đang cầm 01 gói thuốc lá bên trong chứa 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, Nguyễn Trường S khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 gói nylon là ma túy, trong đó 02 gói là của Trần Thanh N và Nguyễn Trường S nhận từ đối tượng tên Tâm (không rõ nhân thân) để đi giao cho Nguyễn Văn L và Lý T, còn 01 gói nylon là T cho Trần Thanh N và Nguyễn Trường S để trả công nên Công an phường Khánh Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 xe mô tô biển số 83P4-005.16; 01 điện thoại động hiệu Vivo Y33s; 01 điện thoại hiệu Oppo A5S; 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet; 01 card điện thoại Viettel, mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 01 căn cước công dân tên Nguyễn Trường S; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A02S.

Sau đó, Công an phường Khánh Bình (nay là phường Tân Hiệp) chuyển Trần Thanh N, Nguyễn Trường S cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngày 15/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Trần Thanh N và Nguyễn Trường S. Tại Bản kết luận giám định số 5405/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Trần Thanh N và Nguyễn Trường S gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2207 gam (M1); 0,1840 gam (M2), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Các bị cáo Nguyễn Trường S, Trần Thanh N, Nguyễn Văn L và Lý T quen biết với nhau, tất cả đều là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Nguyễn Trường S và Trần Thanh N quen biết với đối tượng tên Tâm (không rõ nhân thân), trong thời gian quen biết S và N biết rõ Tâm bán ma túy, nhưng để có ma túy sử dụng nên S và N đã giúp sức cho Tâm đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, đôi lại S và N được Tâm cho ma túy sử dụng, cụ thể N và S đã cùng nhau đi giao ma túy cho Tâm được 03 lần tại địa bàn thành phố Tân Uyên (cũ). Lần thứ nhất cách ngày 14/11/2024 khoảng 01 tuần, Tâm giao cho N và S 01 gói nylon chứa ma túy, S và N nhận ma túy và đem đến khu vực gần cây xăng Hưng Lợi giao cho một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch), lần này Tâm cho S và N ma túy và 300.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 14/11/2024, Tâm giao cho S và N 01 gói nylon chứa ma túy để giao cho Nguyễn Văn L, S và N cầm ma túy đi giao cho L, sau khi giao ma túy cho L về Tâm cho N và S mỗi người 01 cái card điện thoại trị giá 50.000 đồng. Lần 3, khoảng 19 giờ ngày 14/11/2024, S và N nhận của Tâm 03 gói nylon hàn kín chứa ma túy đem giao cho L 02 gói nylon hàn kín chứa ma túy, còn 01 gói Tâm cho S và N để sử dụng. N và S sau khi nhận ma túy đã đem đến giao cho L, gặp L thì S và N chỉ cho L thấy ma túy nhưng nói với L, khi nào Tâm nói giao thì sẽ giao nên L đi về nói Lý T gọi cho Tâm, khi L đi về gặp T thì S và N bị bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Trường S một mình trực tiếp đi giao ma túy giúp Tâm được 03 lần tại địa bàn thành phố Tân Uyên nhưng S không nhớ rõ thời gian, thông tin người mua ma túy, S được Tâm cho ma túy để sử dụng.

Ngoài hành vi trên, kết quả điều tra xác định, Nguyễn Trường S, Trần Thanh N, Nguyễn Văn L, Lý T nhiều lần cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào tháng 9/2024, sau khi được đối tượng Tâm cho ma túy, S và N đem ma túy đến tại đoạn đường không tên thuộc tổ 4, khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Hiệp,

Thành phố Hồ Chí Minh), để sử dụng cùng với L, dụng cụ sử dụng ma túy do L chuẩn bị, khi sử dụng S, L và N luân phiên nhau sử dụng và cảnh giới cho nhau sử dụng ma túy.

Đến tháng 10/2024, L liên hệ Tâm mua ma túy, Tâm đưa ma túy cho N và S đi giao, khi giao ma túy xong cho L thì L rủ S và N cùng sử dụng, dụng cụ sử dụng ma túy là của L. Khi sử dụng ma túy S, N và L luân phiên nhau sử dụng và cảnh giới cho nhau sử dụng ma túy.

Ngoài hai lần sử dụng chung ma túy với S, N ở trên thì L cùng với Lý T hùn tiền mua ma túy về để sử dụng chung được 02 lần. Lần đầu hùn 100.000 đồng, tiền do T giữ và liên hệ Tâm mua ma túy, khi có ma túy, T và L ra bãi đất trống tại phường Khánh Bình (nay là phường Tân Hiệp) để sử dụng, dụng cụ sử dụng là của T. Lần 2 mỗi người hùn 200.000 đồng, T liên hệ mua ma túy và L đi lấy ma túy nhưng chưa nhận được ma túy thì bị bắt.

Đối với xe mô tô biển số 83P4-005.16, kết quả điều tra xác định xe do Trần Thanh N đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Cáo trạng số 157/CT-VKS.KV17 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S và Trần Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng mức hình phạt từ 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 21 (hai mươi một) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng mức hình phạt từ 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng mức hình phạt từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 83P4-005.16; 01 (một) điện thoại động hiệu Vivo Y33s; 01 (một) card điện thoại hiệu Viettel, mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A02S; trả lại bị cáo Nguyễn Trường S 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Trường S; trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 điện thoại hiệu Oppo A5S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo S, N và L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, trong thời gian tạm giam các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Trần Thanh N và Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, tại tiệm tạp hoá 247 thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Trần Thanh N và Nguyễn Trường S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2207 gam, loại Methamphetamine để bán cho bị cáo Nguyễn Văn L và tàng trữ trái phép 0,1840 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó các bị cáo Trần Thanh N và Nguyễn Trường S đã giúp đối tượng Tâm bán ma túy cho 01 người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) gần cây xăng Hưng Lợi và sáng ngày 14/11/2024 giúp đối tượng Tâm giao ma túy cho bị cáo L. Ngoài ra, bị cáo S còn giúp đối tượng Tâm đi giao ma túy 03 lần tại địa phận thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (cũ) nhưng bị cáo S không nhớ rõ thời gian, đối tượng mua ma túy. Sau khi giao ma túy xong thì đối tượng Tâm cho các bị cáo tiền, card điện thoại và ma túy để sử dụng.

Ngày 14/11/2024, bị cáo Nguyễn Văn L và Lý T cùng nhau góp mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng chung, Lý T là người liên hệ Tâm để mua ma túy và L đi lấy ma túy từ bị cáo S và N nhưng chưa lấy được thì bị bắt.

Ngoài hành vi trên, các bị cáo Nguyễn Trường S, Trần Thanh N và Nguyễn Văn L đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau được 02 lần. Lần thứ nhất vào tháng 9/2024, tại đoạn đường không tên thuộc tổ 4, khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo S, N và L cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ma túy của S và N, dụng cụ sử dụng ma túy của L, các bị cáo luân phiên nhau sử dụng ma túy và cảnh giới cho nhau. Lần thứ hai vào tháng 10/2024, các bị cáo S, N và L cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ma túy do L mua của Tâm, N và S là người đưa ma túy đến, dụng cụ sử dụng ma túy là của L, các bị cáo luân phiên nhau sử dụng ma túy và cảnh giới cho nhau. Ngoài ra, bị cáo L đã cùng với Lý T góp tiền mua ma túy về sử dụng chung với nhau 01 lần.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường S và Trần Thanh N đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ nên không coi là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo S và N có vai trò giúp sức tích cực cho đối tượng Tâm trong việc đi bán trái phép chất ma túy và được hưởng lợi như nhau; các bị cáo S, N và L có vai trò ngang nhau trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội trước của mình mà chưa bị phát hiện nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, các bị cáo S, N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo S, N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật, mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 là từ 03 năm đến 05 năm tù; quy định nêu trên không có lợi cho cho các bị cáo. Do hành vi các bị cáo thực hiện xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên tịch thu, tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 83P4-005.16 đứng tên bị cáo Trần Thanh N, bị cáo N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 card điện thoại hiệu Viettel, mệnh giá 50.000 đồng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33s của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo S và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S của bị cáo L, các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet

Đối với 01 căn cước công dân tên Nguyễn Trường S là giấy tờ tùy thân của bị cáo S nên trả lại bị cáo.

Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo A5S là tài sản ông Nguyễn Văn N, không có liên quan đến vụ án nên trả lại ông N.

Các bị cáo S và N đã giúp sức đối tượng Tâm bán ma túy 01 lần cách ngày 14/11/2024 khoảng 01 tuần tại khu vực gần cây xăng Hưng Lợi cho một người nam (không rõ nhân thân) và được Tâm cho 300.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo S và N phải nộp sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng Tâm đưa ma túy cho các bị cáo S và N đi giao. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sau; là phù hợp.

[11] Đối với Lý T, hiện nay Lý T bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra, truy nã bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau; là phù hợp.

[12] Đối với đối tượng Nguyễn Văn N. Kết quả điều tra xác định N không liên quan đến hành vi phạm tội của N và S nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xử phạt hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; là có căn cứ.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trường S và bị cáo Trần Thanh N phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S:

- 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chấp hành chung là 18 (Mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Thanh N:

- 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Trần Thanh N phải chấp hành chung là 18 (Mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L:

- 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành chung là 10 (Mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 83P4-005.16; 01 (một) điện thoại động hiệu Vivo Y33s; 01 (một) card điện thoại hiệu Viettel, mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A02S.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trường S: 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Trường S.

- Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 điện thoại hiệu Oppo A5S.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trường S và Trần Thanh N phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trường S, Trần Thanh N, Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê